

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTHAG-NVDTPC

Hậu Giang, ngày tháng năm

V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 94/2023/NĐ-CP quy định chính
sách giảm thuế giá trị gia tăng theo
Nghị quyết số 110/2023/QH15
của Quốc hội

Kính gửi:

- Văn phòng và các Phòng thuộc Cục Thuế;
- Chi cục Thuế các khu vực.

Thực hiện Công điện số 12/CĐ-TCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 về triển khai Nghị định số 94/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội.

Cục Thuế tỉnh Hậu Giang đề nghị Văn phòng và các Phòng thuộc Cục Thuế, Chi cục Thuế các khu vực triển khai thực hiện các nội dung:

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP)

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia

tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP.

3. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Về trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP.

Chi cục Thuế các khu vực chủ động phối hợp với Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội trên các phương tiện thông tin đại chúng để các Doanh nghiệp biết, thực hiện.

(Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ, được đăng trên Website Cục Thuế tỉnh Hậu Giang)

Cục Thuế đề nghị Văn phòng, các Phòng thuộc Cục Thuế và Chi cục trưởng (Phụ trách) Chi cục Thuế các khu vực triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Công văn này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo về Cục Thuế để chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVDTPC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn